TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2017/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Quách Thị Trúc N, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị Trúc N và Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Quách Thị Trúc N và Nguyễn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung tên**: Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 03/5/2008. Cháu T và T có nguyện vọng được sống chung với chị Quách Thị Trúc N.

Chị N và anh N thỏa thuận quyền nuôi con như sau: Chị Quách Thị Trúc N được quyền nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 05/7/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 03/5/2008.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị N và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị N và anh N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị N và anh N không có tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Quách Thị Trúc N thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010699 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị N được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Cầu Ngang;
-CCTHADS huyện Cầu ngang;
-UBND xã;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa